

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH HÀ NAM**

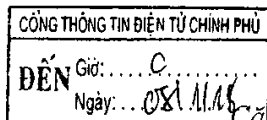
**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: **49** /2017/QĐ-UBND

Hà Nam, ngày **18** tháng 12 năm 2017

QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành “Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng
trên địa bàn tỉnh Hà Nam”**



ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH HÀ NAM

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;
Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;
Căn cứ Luật Xây dựng ngày 18 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Luật Bảo vệ môi trường ngày 23 tháng 6 năm 2014;
Căn cứ Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng;
Căn cứ Thông tư số 01/2016/TT-BXD ngày 01 tháng 02 năm 2016 của Bộ Xây dựng ban hành Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về các công trình hạ tầng kỹ thuật;
Căn cứ Thông tư số 02/2009/TT-BYT ngày 26 tháng 5 năm 2009 của Bộ Y tế hướng dẫn vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng;
Căn cứ Nghị quyết số 18/2015/NQ-HĐND ngày 02 tháng 7 năm 2015 của Hội đồng nhân dân tỉnh về quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này “Quy định quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam”.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực từ ngày 01 tháng 01 năm 2018, bãi bỏ khoản 2 Điều 1 Quyết định số 10/2017/QĐ-UBND ngày 28 tháng 3 năm 2017 và thay thế Quyết định số 22/2015/QĐ-UBND ngày 25 tháng 9 năm 2015 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam ban hành quy định quản lý quy hoạch, xây dựng và sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Giám đốc các Sở, Ban Ngành; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố; Chủ tịch Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn; Thủ trưởng các đơn vị và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Các Bộ: XD, TNMT (để b/c);
- Cục Kiểm tra VBQPPL- Bộ Tư pháp;
- Cổng TTĐT Chính phủ;
- TTTU, TT HĐND tỉnh (để b/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Như Điều 3;
- Báo Hà Nam, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT tỉnh;
- VPUB: LĐVP(3), GTXD, NC, KT, TNMT, TH;
- Lưu VT, GTXD.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Nguyễn Xuân Đông

QUY ĐỊNH

Quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam
(Ban hành kèm theo Quyết định số: ~~49~~ /2017/QĐ-UBND ngày ~~18~~ tháng 12
năm 2017 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam)

**Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG**

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh và đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Quy định này quy định việc xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam; quy định này không áp dụng đối với nghĩa trang liệt sỹ.

2. Đối tượng áp dụng: Các sở, ngành của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp huyện); Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn (gọi chung là Ủy ban nhân dân cấp xã); Các tổ chức, cá nhân trong nước và nước ngoài có liên quan đến các hoạt động xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh Hà Nam.

Điều 2. Phân cấp nghĩa trang

1. Nghĩa trang cấp tỉnh gồm nghĩa trang vùng tỉnh (phục vụ toàn tỉnh); nghĩa trang vùng liên huyện (phục vụ từ hai huyện trở lên).

2. Nghĩa trang cấp huyện gồm nghĩa trang phục vụ đô thị loại IV trở lên, nghĩa trang vùng huyện, nghĩa trang cho cụm xã.

3. Nghĩa trang cấp xã gồm các nghĩa trang phục vụ đô thị loại V, các xã nông thôn, các nghĩa trang thôn, xóm, liên thôn xóm.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý, xây dựng và sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Tất cả các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng đều phải được quy hoạch. Việc quy hoạch, đầu tư xây dựng nghĩa trang, cơ sở hỏa táng tuân thủ pháp luật về quy hoạch, xây dựng, bảo vệ môi trường và theo các quy định tại Chương II của Quy định này.

2. Việc táng người chết phải được thực hiện trong các nghĩa trang; trường hợp táng trong các khuôn viên nhà thờ, nhà chùa, thánh thất tôn giáo phải được sự chấp thuận của Ủy ban nhân dân cấp xã và phải bảo đảm các yêu cầu về vệ sinh môi trường.

3. Việc táng phải phù hợp với tín ngưỡng, phong tục, tập quán tốt, truyền thống văn hóa và nếp sống văn minh hiện đại.

4. Việc quản lý đất nghĩa trang, cơ sở hỏa táng phải tuân thủ theo pháp luật về đất đai, tiết kiệm và hiệu quả; bảo đảm an toàn, an ninh và vệ sinh môi trường.

5. Cơ quan quản lý nhà nước về nghĩa trang theo phân cấp của UBND tỉnh có trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, giám sát công tác quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; kiến nghị hoặc xử lý các vi phạm về quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn theo thẩm quyền.

Điều 4. Diện tích sử dụng đất cho một phần mộ cá nhân

- Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ hung táng và chôn cất một lần tối đa 5m².
- Diện tích sử dụng đất cho mỗi mộ cát táng và mộ chôn cất tro cốt sau hỏa táng tối đa 3m².

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục I QUY HOẠCH, ĐẦU TƯ XÂY DỰNG, CẢI TẠO, ĐÓNG CỬA, DI CHUYỂN NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 5. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh

1. Quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhằm cụ thể hóa nội dung định hướng quy hoạch hệ thống nghĩa trang các cấp trên toàn tỉnh trong đồ án quy hoạch xây dựng vùng tỉnh.

2. Nội dung, hồ sơ nhiệm vụ và quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh thực hiện theo quy định tại Điều 7 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP ngày 05 tháng 4 năm 2016 của Chính phủ về xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng (*sau đây gọi tắt là Nghị định số 23/2016/NĐ-CP*).

3. Yêu cầu đối với quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh:

a) Quy hoạch xây dựng nghĩa trang tập trung cho đô thị (*1-2 điểm/đô thị*) và các khu dân cư nông thôn 2-3 điểm/xã (*3 điểm đối với các xã có đặc thù về tôn giáo*), tùy thuộc vào điều kiện địa hình, địa chất thủy văn và khả năng khai thác quỹ đất.

b) Quy hoạch nghĩa trang phục vụ cho nhiều đô thị hoặc cụm xã có các điểm dân cư nông thôn ở gần nhau, phù hợp với kết nối công trình hạ tầng kỹ thuật.

c) Nghĩa trang cấp tỉnh (*gồm nghĩa trang vùng tỉnh và các nghĩa trang liên huyện*) cần đảm bảo quy mô và bán kính phục vụ phù hợp cho các khu vực trên địa bàn tỉnh.

Điều 6. Quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng xây dựng mới hoặc mở rộng đều phải lập quy hoạch chi tiết xây dựng ngoại trừ các nghĩa trang quy định tại Khoản 2 Điều này. Nội dung nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng thực hiện theo Điều 8 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

2. Đối với các nghĩa trang, cơ sở hỏa táng có quy mô nhỏ hơn 05 ha, đã có quy hoạch vùng tỉnh hoặc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh hoặc quy hoạch nông thôn mới được phê duyệt thì lập dự án đầu tư xây dựng (*trong đó bao gồm tổng mặt bằng xây dựng*), không phải lập quy hoạch chi tiết. Các nội dung của dự án đầu tư xây dựng phải đảm bảo các yêu cầu về quy hoạch xây dựng nghĩa trang theo quy định này và các quy định khác có liên quan.

3. Yêu cầu đối với quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng:

a) Các khu chức năng chủ yếu và các quy định kỹ thuật trong nghĩa trang và cơ sở hỏa táng tuân thủ Quy chuẩn QCVN07-10:2016/BXD.

b) Đối với nghĩa trang cấp xã: Các khu chức năng và công trình chức năng bố trí đảm bảo sử dụng đất tiết kiệm, hiệu quả và đảm bảo vệ sinh môi trường, bao gồm: Khu táng (*Các hình thức táng khác nhau bố trí trong các khu vực riêng*) và khu công trình chức năng: Nhà tiếp linh; đường giao thông; hệ thống thoát nước; khu thu gom phân loại chất thải rắn; tường rào và cây xanh cách ly.

Điều 7. Xây dựng mới hoặc mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Phải tuân thủ quy hoạch, đảm bảo đồng bộ về hạ tầng kỹ thuật, đảm bảo khoảng cách an toàn vệ sinh môi trường, thuận lợi về giao thông, có khả năng phục vụ liên vùng và xét đến khả năng xây dựng nhà lưu tro để phục vụ nhu cầu sử dụng hình thức hỏa táng gia tăng trong tương lai.

2. Diện tích khu đất quy hoạch nghĩa trang mới phải đáp ứng được nhu cầu về mộ phần của khu vực phục vụ, bao gồm cả diện tích cần thiết để di chuyển các phần mộ trong khu vực phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án, các quy hoạch phát triển kinh tế - xã hội, an ninh, quốc phòng.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa cần dành tối thiểu 20% quỹ đất đầu tư xây dựng hạ tầng theo quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang để UBND các cấp giải quyết việc phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn.

Điều 8. Cải tạo nghĩa trang

1. Nghĩa trang được cải tạo khi còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh nhưng cơ sở hạ tầng kỹ thuật và cảnh quan, môi trường chưa phù hợp với các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật hiện hành.

2. Nội dung cải tạo nghĩa trang:

a) Xác định ranh giới và phạm vi phục vụ của nghĩa trang;

b) Trồng cây xanh bao quanh và trong nghĩa trang;

c) Cải tạo, chỉnh trang, nâng cấp các công trình hạ tầng kỹ thuật;

d) Đối với diện tích đất chưa sử dụng: phân khu vực táng, phân lô mộ, nhóm mộ, hàng mộ; quy định về diện tích, kích thước và kiến trúc mộ.

Điều 9. Đóng cửa nghĩa trang

1. Đóng cửa nghĩa trang khi không còn diện tích sử dụng, gây ô nhiễm môi trường và theo quy hoạch xây dựng hoặc quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Các công việc phải thực hiện khi đóng cửa nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định đóng cửa và thông báo công khai việc đóng cửa nghĩa trang.

b) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có).

c) Phải cải tạo thành khu vực cảnh quan, cây xanh trên địa bàn, chỉnh trang lại hệ thống hạ tầng kỹ thuật, mộ chí; có mốc giới và biển báo nêu rõ khu vực nghĩa trang đã đóng cửa và có biện pháp ngăn cách không gian xung quanh bằng tường rào hoặc hàng rào cây xanh bảo đảm mỹ quan.

Điều 10. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

1. Di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ đối với các trường hợp:

a) Gây ô nhiễm môi trường, cảnh quan nghiêm trọng mà không có khả năng khắc phục, ảnh hưởng đến môi trường sống của cộng đồng, không còn phù hợp với quy hoạch xây dựng, quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

b) Phục vụ giải phóng mặt bằng các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng theo quy hoạch xây dựng được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

c) Mộ vô chủ hoặc không còn thân nhân chăm sóc.

2. Các công việc phải thực hiện khi di chuyển nghĩa trang:

a) Ủy ban nhân dân cấp quản lý quyết định và thông báo công khai di chuyển nghĩa trang và nghĩa trang được di chuyển tới.

b) Đối với các phần mộ lẻ không rõ thân nhân, Ủy ban nhân dân cấp xã tìm hiểu, xác định lại thông tin về thân nhân trước khi lập kế hoạch di chuyển.

c) Tiến hành công tác di chuyển vào các nghĩa trang được xây dựng và quản lý theo quy hoạch; quá trình di chuyển phải đảm bảo các yêu cầu về vệ sinh môi trường; thực hiện các chính sách về bồi thường, giải phóng mặt bằng theo quy định của pháp luật.

d) Triển khai khắc phục ô nhiễm môi trường (nếu có) và các biện pháp cải tạo, phục hồi, hoàn thổ để phục vụ mục đích khác.

Điều 11. Bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

a) Việc bồi thường giải phóng mặt bằng, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ để thực hiện dự án đầu tư xây dựng nào thì chi phí được tính trong tổng mức đầu tư của dự án đó.

b) Các nghĩa trang, phần mộ riêng lẻ nằm trong khu đất giải tỏa phải di chuyển để thực hiện các dự án phát triển đô thị, công nghiệp và các công trình công cộng thì kinh phí thực hiện bồi thường, hỗ trợ về di chuyển mộ mà thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai và xây dựng.

Mục III

QUẢN LÝ VÀ SỬ DỤNG NGHĨA TRANG VÀ CƠ SỞ HỎA TÁNG

Điều 12. Trách nhiệm quản lý nhà nước

1. Ủy ban nhân dân tỉnh thống nhất quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng trên địa bàn tỉnh, trực tiếp quản lý nghĩa trang cấp tỉnh.
2. Ủy ban nhân dân cấp huyện quản lý nghĩa trang cấp huyện.
3. Ủy ban nhân dân cấp xã quản lý nghĩa trang cấp xã.

Điều 13. Xác định đơn vị quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư xây dựng từ nguồn vốn ngân sách nhà nước hoặc có tính chất, nguồn gốc từ ngân sách nhà nước:

a) Nghĩa trang và cơ sở hỏa táng cấp tỉnh: Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý.

b) Nghĩa trang thành phố Phú Lý: Công ty Cổ phần Môi trường và Công trình đô thị Hà Nam quản lý hoặc tư nhân hóa đầu tư, quản lý nghĩa trang.

c) Nghĩa trang cấp huyện khác: Ủy ban nhân dân cấp huyện giao cho đơn vị chức năng thuộc thẩm quyền quản lý hoặc quyết định thành lập các đơn vị quản lý nghĩa trang.

d) Nghĩa trang cấp xã: Ủy ban nhân dân cấp xã thành lập đơn vị quản lý.

2. Đối với nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ nguồn vốn xã hội hóa: Các tổ chức, cá nhân trực tiếp hoặc thuê quản lý nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng và chịu sự quản lý nhà nước theo phân cấp.

Điều 14. Quản lý, sử dụng nghĩa trang

1. Các đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang quản lý việc xây mới, chỉnh trang mộ phần đảm bảo theo các tiêu chuẩn sau:

a) Diện tích mộ: Theo Điều 4 quy định này.

b) Kích thước mộ: Chiều dài, chiều rộng (*chưa kể phần địa tỉnh xung quanh*): đối với mộ hung táng/chôn một lần không quá (2,4mx1,4m), đối với mộ cát táng/chôn sau hỏa táng không quá (1,5x1,0m); Chiều cao (*tính từ mặt đất nền*): phần mộ không quá 0,8m; phần bia mộ không quá 1,6m. Kích thước ô để lộ tro cốt sau hỏa táng tối đa (0,5mx0,5mx0,5m).

c) Hình thức kiến trúc: Phải phù hợp với truyền thống văn hóa, điều kiện của địa phương và phải xây dựng theo mẫu thiết kế được duyệt của đơn vị quản lý nghĩa trang (*sau khi lấy ý kiến cộng đồng dân cư*).

2. Đối với quỹ đất phục vụ đối tượng chính sách xã hội trên địa bàn tại các nghĩa trang xã hội hóa (*quy định tại khoản 3 Điều 7 Quy định này*):

a) Chủ đầu tư nghĩa trang bàn giao cho Ủy ban nhân dân cấp quản lý để thống nhất quản lý, khai thác.

b) Đối tượng chính sách xã hội khi chết được bố trí vào phần quỹ đất này là những đối tượng được hỗ trợ chi phí mai táng theo quy định pháp luật hiện hành về chính sách trợ giúp xã hội đối với đối tượng bảo trợ xã hội.

3. Đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân:

a) Cho phép đăng ký trước khi sử dụng phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhưng không được chuyển nhượng với các đối tượng: Người từ 70 tuổi trở lên; người mắc bệnh hiểm nghèo theo quy định do Bộ Y tế ban hành; người có vợ hoặc chồng đã được an táng trong nghĩa trang.

b) Đơn vị quản lý nghĩa trang theo quy định tại Điều 13 quy định này tiếp nhận việc đăng ký trước phần mộ cá nhân. Hồ sơ đăng ký thực hiện theo quy định tại Điểm b Khoản 5 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

c) Việc đăng ký trước và chuyển nhượng phần mộ cá nhân tại các nghĩa trang được đầu tư từ nguồn vốn ngoài ngân sách thực hiện theo quy định tại Điểm d Khoản 4 Điều 14 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 15. Quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng

1. Cơ sở hỏa táng báo cáo về tình hình hoạt động hàng năm về Ủy ban nhân dân cấp huyện. Ủy ban nhân dân cấp huyện có trách nhiệm báo cáo tình hình hoạt động các cơ sở hỏa táng trên địa bàn về Sở Xây dựng để tổng hợp, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh theo quy định tại khoản 1 Điều 25 Quy định này.

2. Các quy định chung về quản lý, sử dụng cơ sở hỏa táng thực hiện theo quy định tại Điều 20 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 16. Quy chế quản lý nghĩa trang

1. Cơ quan quản lý nhà nước theo phân cấp chỉ đạo việc lập, lấy ý kiến cộng đồng dân cư, các tổ chức xã hội cùng cấp để phê duyệt, ban hành quy chế, thực hiện cho từng nghĩa trang thuộc trách nhiệm quản lý.

2. Nội dung quy chế quản lý nghĩa trang thực hiện theo Khoản 2 Điều 17 Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

Điều 17. Kinh phí quản lý nghĩa trang

1. Đối với nghĩa trang cấp tỉnh, cấp huyện do ngân sách Nhà nước và nguồn thu dịch vụ bảo đảm.

2. Đối với nghĩa trang cấp xã: UBND cấp xã căn cứ vào tình hình thực tế, quy định của Luật Ngân sách Nhà nước, bố trí kinh phí hỗ trợ công tác quản lý nghĩa trang và trình Hội đồng nhân dân xã quyết định.

3. Đối với nghĩa trang xã hội hóa, kinh phí quản lý nghĩa trang lấy từ nguồn thu dịch vụ nghĩa trang.

Mục IV CÁC CƠ CHẾ CHÍNH SÁCH LIÊN QUAN

Điều 18. Hỗ trợ khuyến khích táng theo hình thức hỏa táng

1. Đối tượng hỗ trợ: Thân nhân hoặc tổ chức khi thực hiện hỏa táng cho người có hộ khẩu thường trú tại tỉnh Hà Nam.

2. Mức hỗ trợ:

a) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng không xây mộ: Hỗ trợ 5,0 triệu đồng/trường hợp.

b) Đối với các trường hợp hỏa táng nhưng có xây mộ (*theo đúng diện tích, kích thước quy định*): Hỗ trợ bằng 80% mức không xây mộ.

3. Nguồn vốn hỗ trợ: Ngân sách tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp xã có trách nhiệm giải quyết hỗ trợ cho người có hồ sơ yêu cầu hỗ trợ khuyến khích hỏa táng trên cơ sở xác minh thông tin, kiểm tra tính xác thực của hồ sơ và xem xét sự phù hợp với các quy định về quy hoạch, xây dựng, sử dụng nghĩa trang để quyết định hỗ trợ.

Điều 19. Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ

Hỗ trợ di chuyển nghĩa trang và các phần mộ riêng lẻ theo kế hoạch di chuyển mà không nằm trong các dự án đầu tư xây dựng:

a) Hỗ trợ trực tiếp từ ngân sách nhà nước cho các hộ gia đình tự nguyện di chuyển mộ về các nghĩa trang theo quy hoạch và thực hiện đúng các quy định về xây dựng mộ (*không hỗ trợ các trường hợp táng ngoài quy hoạch địa điểm nghĩa trang được phê duyệt sau thời điểm quy định này được ban hành*).

b) Mức hỗ trợ áp dụng bằng mức bồi thường di chuyển mồ mà khi Nhà nước thu hồi đất theo đơn giá do Ủy ban nhân dân tỉnh quy định.

Mục V XỬ LÝ VI PHẠM

Điều 20. Các hành vi vi phạm

1. Táng người chết ngoài phạm vi nghĩa trang đã được UBND các cấp xác định vị trí, ranh giới và còn được phép tiếp tục hoạt động táng theo quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Mua bán, chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ trong nghĩa trang không thông qua hợp đồng với đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang.

3. Phá hoại các công trình xây dựng trong nghĩa trang.

4. Xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang không đúng quy định.

5. Cung cấp thông tin không trung thực làm tổn hại đến quyền và lợi ích hợp pháp của các tổ chức, cá nhân trong việc cung cấp và sử dụng dịch vụ nghĩa trang.

6. Không chấp hành các quyết định của cơ quan có thẩm quyền về di chuyển nghĩa trang và các mộ phần riêng lẻ.

Điều 21. Xử lý các hành vi vi phạm

1. Đối với các vi phạm tại khoản 1, 3, 4, 6 Điều 19 quy định này: Lập biên bản hiện trạng thông báo tình hình vi phạm trên hệ thống thông tin đại chúng và xử phạt hành chính theo Điều 50 Nghị định 121/2013/NĐ-CP ngày 10 tháng 10 năm 2013 về quy định xử phạt vi phạm hành chính trong hoạt động xây dựng; kinh doanh bất động sản; khai thác, sản xuất, kinh doanh vật liệu xây dựng; quản lý công trình hạ tầng kỹ thuật; quản lý phát triển nhà và công sở.

2. Xử lý việc mua bán, chuyển nhượng đất trong nghĩa trang: Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm xây dựng các nội quy, quy chế nhằm ngăn ngừa không để xảy ra việc mua bán, chuyển nhượng đất tại nghĩa trang. Trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu trách nhiệm để xảy ra hiện tượng mua bán, chuyển nhượng đất, cơ quan quản lý cấp trên xem xét xử lý theo các quy định hiện hành.

3. Đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang có trách nhiệm hướng dẫn, yêu cầu người sử dụng dịch vụ nghĩa trang tuân thủ các quy định hiện hành về xây dựng mộ, bia mộ và các công trình trong nghĩa trang. Trong trường hợp đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang thiếu tinh thần trách nhiệm để người sử dụng dịch vụ nghĩa trang xây dựng, cải tạo không đúng với quy định thì cơ quan quản lý nhà nước cấp trên xem xét xử lý đơn vị, cá nhân quản lý nghĩa trang để xảy ra tình trạng vi phạm, đồng thời yêu cầu cá nhân quản lý nghĩa trang và người sử dụng dịch vụ nghĩa trang thực hiện các biện pháp khắc phục đúng quy định.

4. Khi tổ chức, cá nhân cung cấp thông tin không trung thực phản ánh không đúng hiện trạng của nghĩa trang, giá cả chất lượng dịch vụ nghĩa trang làm tổn hại đến lợi ích hợp pháp của người sử dụng dịch vụ nghĩa trang hoặc ảnh hưởng đến công tác quản lý nghĩa trang, UBND các cấp, cơ quan, đơn vị quản lý nghĩa trang xem xét mức độ, tính chất có các biện pháp xử lý phù hợp.

Chương III TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 22. Trách nhiệm của các Sở, Ngành

1. Sở Xây dựng:

a) Chịu trách nhiệm hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và giải quyết các vướng mắc trong quá trình thực hiện Quy định này. Tổng hợp tình hình xây dựng, quản lý, sử dụng nghĩa trang trên địa bàn tỉnh báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Xây dựng theo định kỳ. Theo dõi và cập nhật các văn bản quy phạm pháp luật về quy hoạch, xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang để tham mưu cho Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

b) Tổ chức lập, thẩm định trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch xây dựng.

c) Tổ chức lập, thẩm định và trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang cấp tỉnh, cơ sở hỏa táng được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước. Thẩm định nhiệm vụ và quy hoạch chi tiết xây dựng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng sử dụng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt.

d) Tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phân mộ riêng lẻ trên địa bàn tỉnh theo báo cáo của Ủy ban nhân dân các huyện và trên cơ sở các quy hoạch được duyệt.

e) Xây dựng Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt; Thỏa thuận Quy chế quản lý nghĩa trang cấp tỉnh đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

g) Lập giá dịch vụ nghĩa trang, dịch vụ hỏa táng đối với các nghĩa trang và cơ sở hỏa táng đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước để Sở Tài chính thẩm định trình UBND tỉnh phê duyệt; Chủ trì, phối hợp các đơn vị liên quan hướng dẫn chủ đầu tư phương pháp định giá, lập giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phân mộ được đầu tư bằng nguồn vốn ngoài ngân sách nhà nước, báo cáo UBND tỉnh chấp thuận trước khi chủ đầu tư phê duyệt.

h) Chủ trì, phối hợp với UBND cấp huyện, cấp xã và các đơn vị liên quan trong việc thanh, kiểm tra các vi phạm trong quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng; công tác đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và các phân mộ riêng lẻ.

2. Sở Tài nguyên và Môi trường:

a) Chịu trách nhiệm quản lý nhà nước về môi trường đối với hệ thống nghĩa trang các cấp.

b) Hướng dẫn chủ đầu tư lập báo cáo đánh giá tác động môi trường theo quy định để trình cấp có thẩm quyền thẩm định và phê duyệt.

c) Hướng dẫn Ủy ban nhân dân cấp huyện các thủ tục về đất xây dựng nghĩa trang, lập phương án điều chỉnh kế hoạch sử dụng đất nghĩa trang, hướng dẫn vùng hạn chế, vùng cấm khai thác nước ngầm theo quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh được phê duyệt.

3. Sở Y tế: Hướng dẫn việc bảo đảm vệ sinh trong hoạt động mai táng và hỏa táng theo quy định của Bộ Y tế.

4. Sở Tài chính:

a) Hướng dẫn thanh quyết toán kinh phí khuyến khích hỏa táng và tự nguyện di chuyển mộ theo kế hoạch về các nghĩa trang tập trung.

b) Thẩm định giá dịch vụ nghĩa trang, giá chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng cho phần mộ tại nghĩa trang được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước do Sở Xây dựng lập, trình Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận.

5. Sở Kế hoạch và Đầu tư:

a) Xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa, kêu gọi đầu tư trên cơ sở quy hoạch, kế hoạch đầu xây dựng, mở rộng nghĩa trang và cơ sở hỏa táng được UBND tỉnh phê duyệt.

b) Bảo đảm cân đối vốn đầu tư ngân sách nhà nước hàng năm để bố trí chi phí lập, thẩm định quy hoạch nghĩa trang vùng tỉnh, quy hoạch chi tiết xây dựng và đầu tư xây dựng nghĩa trang từ nguồn vốn ngân sách nhà nước theo kế hoạch được duyệt và nghiên cứu xây dựng cơ chế khuyến khích huy động các nguồn vốn khác để xã hội hóa đầu tư xây dựng hệ thống nghĩa trang.

6. Sở Khoa học và Công nghệ: Tư vấn, kiểm định về tiêu chuẩn, chất lượng quy trình, thiết bị công nghệ trong lĩnh vực hỏa táng và các công nghệ mới sử dụng cho việc táng.

7. Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch: Hướng dẫn đưa nội dung thực hiện quy định về quản lý và sử dụng nghĩa trang vào một trong các tiêu chí công nhận gia đình văn hóa, khu dân cư văn hóa.

8. Sở Thông tin và Truyền thông: Phối hợp với Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo các cơ quan báo chí tuyên truyền; phối hợp với UBND các huyện, thành phố chỉ đạo đài truyền thanh - truyền hình cấp huyện tuyên truyền; tuyên truyền trên Cổng Thông tin điện tử tỉnh Hà Nam việc thực hiện các cơ chế chính sách của tỉnh về khuyến khích hỏa táng và các quy định về quản lý, sử dụng nghĩa trang.

9. Đề nghị Ủy ban Mặt trận tổ quốc tỉnh và các tổ chức thành viên: Phối hợp tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

Điều 23. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp huyện

1. Tổ chức lập, thẩm định và phê duyệt quy hoạch chi tiết xây dựng các nghĩa trang cấp huyện, cấp xã được đầu tư xây dựng từ ngân sách nhà nước sau khi có ý kiến thỏa thuận của Sở Xây dựng.

2. Xây dựng kế hoạch 5 năm, hàng năm đầu tư xây dựng mới, cải tạo, mở rộng và lộ trình đóng cửa, di chuyển nghĩa trang và phần mộ riêng lẻ trên địa bàn huyện theo quy hoạch được cấp thẩm quyền phê duyệt gửi Sở Xây dựng tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành.

3. Phối hợp với Sở Kế hoạch và đầu tư xây dựng danh mục các dự án xây dựng nghĩa trang xã hội hóa.

4. Xây dựng dự toán kinh phí hỗ trợ sử dụng hình thức hỏa táng hàng năm trên địa bàn huyện, thành phố.

5. Tổng hợp, báo cáo Sở Xây dựng theo định kỳ 6 tháng một lần và khi có yêu cầu về các nội dung công tác quản lý nghĩa trang theo phân cấp.

6. Phối hợp kiểm tra và xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 24. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp xã

1. Thực hiện việc rà soát, đề xuất quy hoạch, kế hoạch thực hiện, xây dựng quy chế quản lý sử dụng hệ thống nghĩa trang cấp xã trình Ủy ban nhân dân cấp huyện phê duyệt và tổ chức thực hiện đối với các nghĩa trang cấp xã.

2. Thông báo với người dân về kế hoạch đóng cửa nghĩa trang, di chuyển nghĩa trang hoặc các phần mộ riêng lẻ theo quy định.

3. Thành lập bộ phận quản lý nghĩa trang và giám sát hoạt động mai táng (gọi tắt là *tổ quản trang xã*), phân công lãnh đạo phụ trách và xác định cá nhân phụ trách quản lý các nghĩa trang thôn, xóm. Tổ quản trang đặt dưới sự quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân xã và có sự giám sát của các tổ chức xã hội và cộng đồng dân cư.

4. Giải quyết hỗ trợ cho người có yêu cầu hỗ trợ khuyến khích hỏa táng theo quy định tại Điều 18 của Quy định này.

5. Phối hợp với Mặt trận tổ quốc, các tổ chức đoàn thể trong việc tuyên truyền, vận động người dân thực hiện các quy định về sử dụng nghĩa trang và thực hiện hỏa táng.

6. Thường xuyên kiểm tra và báo cáo xử lý các vi phạm về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang theo thẩm quyền.

Điều 25. Trách nhiệm của tổ chức, cá nhân quản lý nghĩa trang và cơ sở hỏa táng

1. Quyết định giá dịch vụ nghĩa trang trên cơ sở phương án khai thác kinh doanh được Ủy ban nhân dân tỉnh chấp thuận đối với các nghĩa trang do mình đầu tư xây dựng hoặc thực hiện giá dịch vụ nghĩa trang do Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt. Niêm yết công khai giá dịch vụ nghĩa trang, cung cấp các dịch vụ nghĩa trang cho người có nhu cầu và bảo đảm chất lượng dịch vụ.

2. Thực hiện việc quản lý nghĩa trang, cơ sở hỏa táng, tổ chức việc lập lưu trữ hồ sơ nghĩa trang, cơ sở hỏa táng theo đúng nội dung quy định tại Điều 15, Điều 16, Điều 19, Điều 23 của Nghị định số 23/2016/NĐ-CP.

3. Thực hiện việc cải tạo, chỉnh trang, đóng cửa, di chuyển nghĩa trang theo quy hoạch được cơ quan có thẩm quyền phê duyệt.

4. Báo cáo định kỳ 2 lần/năm và thực hiện báo cáo đột xuất về tình hình quản lý, sử dụng nghĩa trang theo yêu cầu của cơ quan cấp trên trực tiếp và Sở Xây dựng.

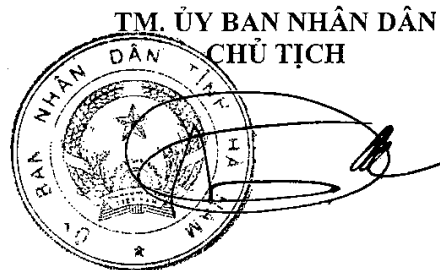
5. Thực hiện trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật.

Điều 26. Điều khoản thi hành

1. Các Sở, Ban, Ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, cấp xã, các đơn vị, tổ chức, cá nhân liên quan có trách nhiệm thực hiện đúng Quy định này. Các nội dung khác về xây dựng, quản lý và sử dụng nghĩa trang chưa được quy định tại

Quy định này thì thực hiện theo các quy định tại Nghị định số 23/2016/NĐ-CP của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành.

2. Trong quá trình thực hiện Quy định nếu gặp khó khăn, vướng mắc, đề nghị các Sở, ngành, Ủy ban nhân dân cấp huyện, Ủy ban nhân dân cấp xã, các tổ chức, cá nhân gửi ý kiến bằng văn bản về Sở Xây dựng để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét giải quyết.



Nguyễn Xuân Đông